

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/HSPT

Ngày: 08 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng;

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dân;

2. Bà Lê Thị Tùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 412/2017/HSPT, ngày 27/11/2017 đối với bị cáo Hồ Thanh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 238/2017/HSST, ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hồ Thanh T (Tên gọi khác: T còi)** - Sinh năm 1967, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký NKTT: Thôn TH, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn TT, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Trọng S và bà Lê Thị X (đã chết); bị cáo có vợ là Thái Thị Thùy N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số 20/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 19/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và

bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Hồ Thanh T là người sử dụng chất ma túy loại Heroin từ tháng 02/2012. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, T đón xe khách đi từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B để mua Heroin sử dụng. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, T xuống xe tại khu vực siêu thị X đường XX, thành phố B rồi đón taxi đi đến hẻm 44 đường ĐN, phường TL, thành phố B. Sau đó, Thao đến căn nhà số 44/11/14 đường ĐN và đưa qua khe cửa số tiền 2.500.000 đồng cho một người đàn ông, người này đưa lại cho T qua khe cửa 01 gói giấy bạc có chứa Heroin. T cất gói Heroin vừa mua được vào trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc rồi đi ra đầu hẻm 44 đường ĐN thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng (T khai nhận chất rắn màu trắng là Heroin), Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk đã niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Thao 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu I Phone, Model A1387EMC2430, kèm sim thuê bao số 0944350599.

Tại biên bản Kết luận giám định số 364/GĐMT-PC54, ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định có khối lượng 2,0579gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin. Chất Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng là 2,0220 gam được niêm phong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 238/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Hồ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 17/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2017 bị cáo Hồ Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hồ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Thanh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 238/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào sáng ngày 17/6/2017, bị cáo đã đón xe đi từ huyện K đến hẻm 44 đường ĐN, phường TL, thành phố B mua Heroin về sử dụng, sau đó bị bắt quả tang và thu giữ khối lượng Heroin là 2,0579gam. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 238/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2017 .

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS thành phố B;
- CC THA DS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng